

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên đơn vị	Mô hình sắp xếp, đổi mới		Kết quả thực hiện			
		Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Mô hình sắp xếp khác	Thời điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình mới	Đang triển khai	Dự kiến thời gian hoàn thành	Chưa thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước	-	24/6/2016	-	Đã hoàn thành	-
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước	-	24/6/2016	-	Đã hoàn thành	-
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước	-	24/6/2016	-	Đã hoàn thành	-

Phụ lục II
KẾT QUẢ VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công ty	Tổng diện tích đất trước sắp xếp	Diện tích đất giữ lại	Diện tích đất dự kiến giao về địa phương	Diện tích đã được phê duyệt PA sử dụng	Diện tích chưa được phê duyệt PA sử dụng	Diện tích đất đã giao về địa phương	Diện tích đất chưa bàn giao về địa phương	Diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất	Diện tích đất thuê	Diện tích đất giao không thu tiền sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	9.219,93	8.521,2	1.235,5	8.455,99	0	763,94	0	8.455,99	1.504,36	6.951,63	Hình thức sử dụng đất: Toàn bộ diện tích đất giao cho các Công ty quản lý
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	18.773,6	16.969,5	1.804,1	16.610,79	0	2.815,23	0	16.370,89	2.575,81	13.795,56	từ trước và sau khi sắp xếp đến nay đều do các Công ty trực tiếp
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	14.444,7	12.841,8	1.602,9	12.639,11	0	1.667,57	0	12.639,11	1.865,66	10.773,45	sử dụng, không có khoán, cho thuê, cho mượn hoặc liên doanh, liên kết.

BÁO CÁO

**Kết quả sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 7080/BNN-TC ngày 20/9/2024; Văn bản số 8841/BNN-TC ngày 21/11/2024, Văn bản số 9124/BNN-TC ngày 02/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 10/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Kết luận của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến nay như sau:

I. Kết quả sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

1. Việc rà soát, bổ sung mô hình hoạt động của các công ty lâm nghiệp

Năm 2016, trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới của các doanh nghiệp, cụ thể: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tại Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 24/6/2016, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 24/6/2016.

Loại hình của các công ty sau sắp xếp, đổi mới đến nay là tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu đơn vị theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên theo đặt hàng của nhà nước và sản xuất kinh doanh rừng trồng; quản lý bảo vệ và sử dụng phát triển đất rừng được nhà nước giao, phân bổ theo đúng định hướng quy hoạch và phát triển rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh tế độc lập, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Kết quả về phê duyệt phương án sử dụng đất; bàn giao đất về địa phương quản lý, sử dụng:

Sau khi đề án sắp xếp, đổi mới của Công ty theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt vào năm 2016, các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam hoàn thành việc rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính. Phương án sử dụng đất của các công ty đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt, cụ thể: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2018, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tại Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 01/10/2018, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tại Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 01/10/2018:

Tổng diện tích đất các Công ty đang quản lý, sử dụng là 37.465,99 ha, cụ thể:

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: Ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ rừng; cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trong ngành lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp; khai thác, chế biến lâm, nông sản. Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 12.639,11 ha, cụ thể:

- + Rừng tự nhiên: 10.327,22 ha (chức năng phòng hộ 1.297,87 ha; chức năng sản xuất 9.029,35 ha);

- + Rừng trồng: 1.465,88 ha (chức năng phòng hộ 10,18 ha; chức năng sản xuất 1.455,7 ha);

- + Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 840,07 ha (chức năng phòng hộ 107,65 ha; chức năng sản xuất 728,16 ha, ngoài 3 loại rừng: 4,26 ha).

- + Đất phi nông nghiệp (Đất trụ sở cơ quan, đất giao thông): 5,94 ha.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: Ngành nghề chủ yếu là trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ, đặc dụng theo Chương trình Dự án bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 8.455,99 ha; cụ thể:

- + Rừng tự nhiên: 1.449,81 ha (chức năng phòng hộ);

- + Rừng trồng: 4.436,14 ha (chức năng đặc dụng và phòng hộ: 2.954; chức năng sản xuất 1.482,14 ha).

- + Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 2.168,62 ha (chức năng đặc dụng 516,76 ha; chức năng phòng hộ 1.324,8 ha; chức năng sản xuất 327,06 ha);

- + Đất phi nông nghiệp: 10,55 ha.

+ Ngoài 3 loại rừng 390,87 ha: (đất trống 113,05 ha, rừng trồng 277,82 ha);

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: Ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ rừng; cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trong ngành lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp; khai thác, chế biến lâm, nông sản.

Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 16.370,89 ha, cụ thể:

+ Rừng tự nhiên: 13.305,20 ha (sản xuất);

+ Rừng trồng: 2.570,68 ha (sản xuất);

+ Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 396,81 ha (sản xuất).

+ Đất lâm nghiệp sản xuất khác (Nuơng rẫy): 98,2 ha.

Ngoài ra, Công ty đang liên doanh trồng rừng sản xuất với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro, tỉnh Gia Lai với diện tích 538,2 ha.

(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Đổi mới cơ chế quản lý rừng

Hiện nay, các công ty đang thực hiện quản lý, sử dụng rừng theo Phương án Quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt (Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Quyết Định số 3558/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 về việc Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 -2026, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 06/6/2020 về việc phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2025, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về việc phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2025).

Để góp phần thực hiện thành công Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, lĩnh vực lâm nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo phương thức phát triển vùng rừng trồng cây gỗ lớn tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị từ trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nâng cao giá trị gia tăng lâm sản hàng hoá, các công ty đang thực hiện trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ FSC trên diện tích rừng đang quản lý và kết quả đạt được như sau:

- Tổng diện tích rừng trồng gỗ lớn: 3.459 ha, gồm:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 1.917 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 818 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 724 ha.

- Tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC: 6.811,05 ha, gồm:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780 ha.

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.031,05 ha.

Ngoài ra các công ty còn thực hiện khoán bảo vệ rừng phòng hộ, bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất do tạm dừng khai thác và thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên trên diện tích đất lâm nghiệp quản lý và kết quả thực hiện như sau:

- Tổng diện tích thực hiện khoán bảo vệ rừng phòng hộ: 2.975,85 ha, gồm:
 - + Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.351,94 ha.
 - + Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 623,91 ha.
- Tổng diện tích thực hiện bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất do tạm dừng khai thác: 20.037,18 ha, gồm:
 - + Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 13.305,2 ha.
 - + Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 6.731,98 ha.
- Thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 23,6 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn)

4. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các công ty lâm nghiệp

Để góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng các công ty đã xây dựng vườn ươm cây giống để phục vụ nhu cầu trồng rừng của đơn vị và thị trường, với tổng diện tích vườn ươm khoảng 4 ha, công suất sản xuất hằng năm khoảng 20 triệu cây các giống sản xuất bằng phương pháp giâm hom và gieo hạt. Ngoài ra, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đã mạnh dạn đầu tư xây dựng nhà nuôi cấy mô áp dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp để cung cấp cho nhu cầu trồng rừng trong và ngoài tỉnh, với diện tích nhà nuôi cấy mô được xây dựng là 1.500 m², công suất sản xuất 20 triệu cây/năm, trung bình mỗi năm công ty sản xuất được 10 triệu cây nuôi cấy mô.

Ngoài ra, Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm và được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận 10 giống Keo lai, gồm các dòng: BB055, BB071, BV073, BV110, BV340, BV376, BV566, BV586 và 2 giống Keo lá tràm (LT70 LT156) có năng suất cao và chất lượng tốt phục vụ trồng rừng ở vùng Nam Trung Bộ, đây là những giống sinh trưởng nhanh, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu gió bão để phục vụ trồng rừng gỗ vùng Nam Trung Bộ.

5. Thực hiện các giải pháp về tài chính

Sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới, các công ty lâm nghiệp thực hiện theo phương án tái cơ cấu, giữ nguyên công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoàn thành đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công tác quản lý đất rừng chặt chẽ về ranh giới, mốc giới rõ ràng; việc xâm lấn, tranh chấp đất cơ bản được phát hiện, xử lý và giải quyết kịp thời; hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê được nâng cao, cụ thể:

- a) Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn

- Vốn điều lệ: Tại thời điểm phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới là 36.727 triệu đồng; vốn điều lệ hiện nay là 48.850 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Doanh thu: 16.312 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 1.157 triệu đồng; nộp ngân sách: 321 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 7,5 triệu đồng;

+ Năm 2021: Doanh thu: 21.399 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 1.581 triệu đồng; nộp ngân sách: 212 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 8,0 triệu đồng;

+ Năm 2022: Doanh thu: 21.976 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 1.873 triệu đồng; nộp ngân sách: 627 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 8,2 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 27.940 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 2.105 triệu đồng.

Trong các năm qua Công ty đều thực đạt và vượt kế hoạch Nhà nước giao, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động ổn định, nộp ngân sách đúng quy định.

b) Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

- Vốn điều lệ trước sắp xếp: 15.673 triệu đồng; vốn điều lệ hiện nay: 42.225 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Tổng doanh thu: 47.281 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 9.802 triệu đồng; nộp ngân sách: 5.950 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2021: Tổng doanh thu: 46.058 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 9.837 triệu đồng; nộp ngân sách: 3.979 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2022: Tổng doanh thu: 49.695 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 8.672,8 triệu đồng; nộp ngân sách: 4.300 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 54.417 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 8.748 triệu đồng.

Trong các năm qua Công ty đều thực đạt và vượt kế hoạch Nhà nước giao, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động ổn định, nộp ngân sách đúng quy định.

c) Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

- Vốn điều lệ trước sắp xếp: 27.219 triệu đồng; vốn điều lệ hiện nay: 46.828 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Doanh thu: 38.735 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 5.383 triệu đồng; nộp ngân sách: 2.855 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 9,4 triệu đồng;

+ Năm 2021: Doanh thu: 37.250 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 4.810 triệu đồng; nộp ngân sách: 2.617 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 10,1 triệu đồng;

+ Năm 2022: Doanh thu: 39.114 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 5.247 triệu đồng; nộp ngân sách: 2.700 triệu đồng; thu nhập bình quân/tháng: 11,4 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 43.134 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 5.340 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh so với trước khi sắp xếp đổi mới doanh thu lợi nhuận và thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đều tăng.

Trong 04 năm gần đây (2020, 2021, 2022, 2023), 03 công ty hoạt động có hiệu quả và được đánh giá cao trên cơ sở kết quả xếp loại doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Bình Định quyết định, cụ thể:

TT	Nội dung	Năm			
		2020	2021	2022	2023
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	A	A	A	A
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	A	A	A	A
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	A	A	A	A

Ghi chú:

- Năm 2020: Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả giám sát tài chính, xếp loại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp nhà nước năm 2020.

- Năm 2021: Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021.

- Năm 2022: Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2022.

- Năm 2023: Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023.

6. Thực hiện cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công nhân và lao động

a) Trên cơ sở kết quả rà soát, sắp xếp lại lao động theo Đề án đã xây dựng, các công ty đã tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động cụ thể phù hợp

với tình hình, quy mô sản xuất của công ty; giải quyết lao động dôi dư sau sắp xếp, thực hiện theo đúng quy định.

b) Số người lao động tiếp tục sử dụng được bố trí phù hợp với khả năng và năng lực của từng người. Đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ người lao động luôn được quan tâm, đáp ứng đủ điều kiện cho người lao động trong công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, chế độ bảo hiểm và các chính sách chế độ khác cho người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thù lao và thu nhập của người lao động được đảm bảo, ổn định đời sống.

c) Về cơ cấu tổ chức và lao động: Cơ cấu tổ chức của các công ty được sắp xếp tinh gọn hơn, bố trí lao động phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng người. Chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp, chế độ bảo hiểm và các chính sách chế độ khác cho người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thu nhập của người lao động được đảm bảo, ổn định đời sống

d) Tổ chức bộ máy của các công ty sau sắp xếp, đều gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giảm lao động quản lý chuyên môn nghiệp vụ văn phòng, tăng cường lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở các bộ phận trực tiếp sản xuất; quản lý sử dụng lao động có hiệu quả về năng suất, chất lượng và trách nhiệm với công việc được giao.

d) Lao động đang sử dụng: 180 người.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 47 người (lãnh đạo quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 12 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 30 người).

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 83 người (cán bộ lãnh đạo, quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 25 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 51 người; đại diện cho liên doanh 02 người và cán bộ công nhân viên bộ phận yểm sào).

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 50 người (lãnh đạo quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 22 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 23 người).

đ) Giải quyết dôi dư: 9 người.

e) Giải quyết theo chế độ tinh giảm biên chế: Không.

g) Thanh lý hợp đồng khoán: Không.

h) Đào tạo chuyển nghề: 02 người.

Tổng kinh phí đã thực hiện để giải quyết dôi dư và đào tạo chuyển nghề: 981,62 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện sắp xếp, đổi mới đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công tác quản lý đất rừng chặt chẽ về ranh giới, mốc giới rõ ràng; việc xâm lấn, tranh chấp đất cơ bản được xử lý và giải quyết; hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê được nâng cao; các công ty chủ động trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do nhà nước đầu tư; tổ chức bộ máy của các công ty được tinh gọn, bố trí lao động với trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp, nâng cao năng suất lao động, tiền lương, thưởng, phụ cấp, chế độ bảo hiểm và các chế độ chính sách thực hiện hiện đầy đủ, kịp thời, tạo sự ổn định cho người lao động.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Tình hình quản lý bảo vệ rừng tự nhiên vẫn còn phức tạp, diện tích rừng tự nhiên của các công ty giáp ranh với nhiều đơn vị chủ rừng; người dân sống gần rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn nên tình trạng lén lút khai thác gỗ làm nhà, nhu cầu chôn cất, mai táng và phá rừng làm rẫy vẫn còn phức tạp; bên cạnh đó các đối tượng lâm tặc vẫn lén lút khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép vào ban đêm, trời mưa và vào các ngày lễ, tết, ngày nghỉ rất khó phát hiện và ngăn chặn kịp thời gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty.

Việc phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn gặp nhiều khó khăn do chu kỳ kinh doanh cây gỗ lớn dài, vốn đầu tư lớn nên rất khó khăn trong việc vay vốn đầu tư; rừng trồng đã được cấp chứng chỉ FSC nhưng giá trị về mặt kinh tế còn thấp, hiệu quả kinh doanh chưa cao. Đầu ra của sản phẩm rừng trồng (gỗ nguyên liệu giấy) còn bấp bênh. Loài cây để trồng rừng sản xuất gỗ lớn hiện nay chủ yếu là cây Keo lai, là loài cây trồng sinh trưởng nhanh, song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về thiên tai, bão lũ, cháy rừng, sâu bệnh hại.

Việc tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, vốn vay để đầu tư sản xuất lãi suất cao do đó sản xuất kinh doanh rừng trồng sản xuất hiệu quả chưa cao.

Công tác bàn giao đất về cho địa phương quản lý đối với các diện tích chưa đưa vào phương án sử dụng đất hiện tại chưa thể thực hiện được vì chưa có chủ trương thu hồi.

Diện tích đất đã được nhà nước giao đất cho thuê đất luôn biến động, liên quan đến công tác thu hồi đất của các công ty để chuyển đổi sang mục đích khác như: Mở rộng các khu công nghiệp, phát triển kinh tế và hạ tầng, điểm du lịch tại địa phương và doanh nghiệp...

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục duy trì củng cố, phát triển Công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bổ sung thêm vốn điều lệ cho các công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo kế hoạch giao.

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác quản lý và

bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty.

- Ban hành các chính sách về cơ chế hỗ trợ vốn, cơ chế cho vay phù hợp với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn. Cân đối ngân sách để bố trí vốn đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ.

2. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Ban hành Quy trình sản xuất cây giống bằng công nghệ nuôi cấy mô, quy trình phục tráng giống để nâng cao chất lượng cây giống.

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi về nguồn vốn vay đầu tư cho các doanh nghiệp ứng dụng sản xuất lâm nghiệp công nghệ cao để khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, khảo nghiệm để đưa giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, tính chống chịu sâu bệnh hại và môi trường khắc nghiệt phù hợp với mục đích kinh doanh gỗ lớn, phù hợp với từng loại lập địa.

Trên đây là báo cáo kết quả sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Tài chính – BNNPTNT;
- Các Sở: NNPTNT, TC, NV, TNMT;
- Cty TNHH LN: Quy Nhơn, Sông Kôn, Hà Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh